

Số: 969/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 7) năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CĐKTCN ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-CĐKTCN ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc quy định mức thu học phí năm học 2026-2027 đến 2029-2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-CĐKTCN ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc phê duyệt danh sách sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 5), năm học 2026-2027.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Miễn, giảm học phí học kỳ I (đợt 7) năm học 2026-2027 cho **615** sinh viên, với tổng số tiền: **4.336.800.000 đồng**, cụ thể như sau:

- Miễn 100% học phí học kỳ I (đợt 7) năm học 2026-2027 cho **02** sinh viên, với số tiền: **18.500.000 đồng** (có danh sách kèm theo);
- Giảm 70% học phí học kỳ I (đợt 7) năm học 2026-2027 cho **613** sinh viên, với số tiền: **4.318.300.000 đồng** (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Chế độ miễn, giảm học phí đối với sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3: Trưởng phòng Quản trị chất lượng - Học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Tổ chức - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (VBĐT);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, QTCL-HSSV, TC-TC (02b).

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Nguyễn Văn Lực

DANH SÁCH MIỄN HỌC PHÍ HỌC KÌ I (ĐỢT 7) NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 969/QĐ-CDKTCN ngày 12 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền miễn học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5	H
1	CDCGKL20A16	Lê Đình	Phương	26/10/2007	CĐ-CGKL20	2.000.000	10.000.000	Sinh viên khuyết tật
2	CDCNTT20A16	Đào Hữu	Long	21/04/2008	CĐ-CNTT20	1.700.000	8.500.000	Sinh viên khuyết tật
Tổng: 02							18.500.000	

Danh sách này có 02 sinh viên

DANH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ HỌC KÌ I (ĐỢT 7) NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 969/QĐ-CDKTCN ngày 12 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
1	CDCBMA20A02	Nguyễn Hải	Anh	01/06/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
2	CDCBMA20A03	Nguyễn Quốc	Bảo	21/10/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
3	CDCBMA20A04	Phan Quốc	Bảo	03/10/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
4	CDCBMA20A05	Huỳnh Văn	Công	04/10/2004	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
5	CDCBMA20A06	Lê Duy	Đạt	03/02/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
6	CDCBMA20A07	Nguyễn Việt	Hào	15/07/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
7	CDCBMA20A09	Huỳnh Trung	Hiếu	29/05/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
8	CDCBMA20A10	Nguyễn Văn	Hoàng	01/12/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
9	CDCBMA20A11	Phùng Minh	Hoàng	02/01/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
10	CDCBMA20A12	Nguyễn Xuân	Hùng	21/08/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
11	CDCBMA20A13	Nguyễn Văn	Huy	31/07/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
12	CDCBMA20A14	Trần Quốc	Huy	20/04/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
13	CDCBMA20A15	Phan Thị	Huyền	06/03/1996	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
14	CDCBMA20A16	Nguyễn Duy	Khôi	08/12/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
15	CDCBMA20A17	Đoàn Ngọc Bảo	Lam	22/06/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
16	CDCBMA20A18	Đặng Hoàng	Long	31/05/2007	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
17	CDCBMA20A19	Phạm Hữu	Lộc	13/06/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
18	CDCBMA20A20	Lê Tấn	Lũy	22/09/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
19	CDCBMA20A21	Hồ Cao Trí	Nam	14/05/2007	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
20	CDCBMA20A22	Nguyễn Tô Thành	Nam	29/11/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
21	CDCBMA20A23	Trần Văn	Nam	07/11/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
22	CDCBMA20A24	Nguyễn Ngọc	Ngân	25/07/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
23	CDCBMA20A25	Phan Đăng	Nhân	30/10/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
24	CDCBMA20A26	Trần Thiện	Nhân	23/09/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
25	CDCBMA20A27	Văn Vũ Minh	Nhân	03/02/2005	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
26	CDCBMA20A28	Lê Minh	Nhật	09/05/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
27	CDCBMA20A29	Trịnh Tấn	Phát	18/07/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
28	CDCBMA20A30	Quách Minh	Phúc	08/09/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
29	CDCBMA20A31	Nguyễn Phú	Quốc	28/07/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
30	CDCBMA20A32	Bùi Ngọc	Sáng	13/08/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
31	CDCBMA20A33	Lê Ngọc	Toàn	28/04/2007	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
32	CDCBMA20A34	Nguyễn Phúc	Tùng	01/08/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
33	CDCBMA20A36	Nguyễn Phạm Công	Tuyển	01/11/2005	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
34	CDCBMA20A37	Trần Hoài	Thương	13/08/2007	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
35	CDCBMA20A38	Phạm Đăng Sơn	Triển	22/07/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
36	CDCBMA20A39	Trần Minh	Trọng	27/06/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
37	CDCBMA20A40	Võ Lê	Văn	10/03/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
38	CDCBMA20A41	Mai Quốc	Việt	26/08/2006	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
39	CDCBMA20A42	Trần Minh	Hiếu	14/03/2008	CĐ-CBMA20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
40	CDCBTP20A01	Sử Ngọc Thuỳ	Diệu	24/09/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
41	CDCBTP20A02	Nguyễn Hoài	Dinh	19/11/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
42	CDCBTP20A03	Đình Quốc	Khang	17/11/2007	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
43	CDCBTP20A04	Nguyễn Trà	My	21/04/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
44	CDCBTP20A05	Phạm Thị Bích	Ngọc	24/09/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
45	CDCBTP20A06	Mang	Nhật	04/03/2007	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
46	CDCBTP20A07	Nguyễn Văn	Quốc	19/03/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
47	CDCBTP20A08	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
48	CDCBTP20A09	Nguyễn Trần Huyền	Trang	21/03/2008	CĐ-CBTP20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
49	CDCGKL20A01	Võ Văn	An	22/10/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
50	CDCGKL20A02	Nguyễn Lương Duy	Anh	19/01/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
51	CDCGKL20A03	Nguyễn Thái	Bảo	18/11/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
52	CDCGKL20A04	Nguyễn Thành	Danh	10/02/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
53	CDCGKL20A05	Nguyễn Ngọc	Duy	17/04/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
54	CDCGKL20A06	Phùng Nguyễn Tuấn	Đạt	05/02/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
55	CDCGKL20A07	Nguyễn Hữu	Hoài	21/12/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
56	CDCGKL20A08	Nguyễn Nhựt	Huy	01/01/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
57	CDCGKL20A09	Nguyễn Thành	Huy	20/02/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
58	CDCGKL20A10	Nguyễn Quốc Chấn	Hưng	25/08/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
59	CDCGKL20A11	Nguyễn Minh	Khang	14/02/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
60	CDCGKL20A12	Trịnh Bảo	Khang	13/07/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
61	CDCGKL20A13	Nguyễn Thanh	Lâm	06/08/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
62	CDCGKL20A14	Nguyễn Thanh	Lâm	16/10/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
63	CDCGKL20A15	Trần Văn	Phú	06/07/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
64	CDCGKL20A17	Nguyễn Trung	Sang	04/06/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
65	CDCGKL20A18	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	23/03/2000	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
66	CDCGKL20A19	Bùi Hòa	Thắng	24/05/2007	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
67	CDCGKL20A20	Bùi Quang	Vinh	01/02/2008	CĐ-CGKL20	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
68	CDCNOT20A01	Nguyễn Thành	An	28/07/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
69	CDCNOT20A02	Vũ Bình	An	06/09/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
70	CDCNOT20A03	Nguyễn Duy	Bảo	04/08/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
71	CDCNOT20A04	Đặng Huỳnh	Cánh	03/10/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
72	CDCNOT20A05	Dương Quốc	Cường	22/12/2007	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
73	CDCNOT20A06	Võ Mạnh	Cường	21/06/2005	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
74	CDCNOT20A07	Phan Tường Bảo	Duy	16/02/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
75	CDCNOT20A09	Võ Ngọc	Đô	14/05/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
76	CDCNOT20A10	Bùi Chung	Hiếu	30/12/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
77	CDCNOT20A11	Lại Trung	Hiếu	28/05/2007	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
78	CDCNOT20A12	Lê Như	Huân	08/03/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
79	CDCNOT20A13	Lê Chí	Hùng	30/10/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
80	CDCNOT20A14	Phạm Gia	Huy	12/10/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
81	CDCNOT20A15	Ngô Gia	Khải	13/03/2007	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
82	CDCNOT20A16	Nguyễn Chế Bảo	Khang	27/09/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
83	CDCNOT20A17	Lù A	Khánh	02/04/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
84	CDCNOT20A18	Nguyễn Trí	Khôi	05/10/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
85	CDCNOT20A19	Võ Anh	Khôi	12/10/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
86	CDCNOT20A20	Nguyễn Thành	Mẫn	17/01/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
87	CDCNOT20A21	Nguyễn Đức	Minh	16/06/2007	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
88	CDCNOT20A22	Vũ Thiện	Nhân	08/04/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
89	CDCNOT20A23	Nguyễn Minh	Nhật	01/01/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
90	CDCNOT20A24	Nguyễn Hoàng	Phi	15/12/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
91	CDCNOT20A25	Nguyễn Thiên	Phúc	20/09/2007	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
92	CDCNOT20A26	Phạm Duy	Phúc	08/12/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
93	CDCNOT20A27	Phạm Nhật	Quan	12/10/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
94	CDCNOT20A28	Trịnh Hà Đình	Quý	27/01/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
95	CDCNOT20A29	Nguyễn Minh	Tây	29/06/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
96	CDCNOT20A30	Nguyễn Công	Tiến	28/05/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
97	CDCNOT20A31	Nguyễn Quốc	Tiến	09/07/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
98	CDCNOT20A32	Cao Minh	Thành	09/08/2005	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
99	CDCNOT20A33	Nguyễn Huỳnh Quốc	Thịnh	17/08/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
100	CDCNOT20A34	Nguyễn Văn	Trưởng	08/07/2007	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
101	CDCNOT20A35	Trần Nhật	Trưởng	17/11/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
102	CDCNOT20A36	Tài Ha	Zin	02/03/2008	CĐ-CNOT20A	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
103	CDCNOT20B01	Nguyễn Minh	Anh	30/01/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
104	CDCNOT20B02	Nguyễn Trần Văn	Cơ	27/11/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
105	CDCNOT20B03	Nguyễn Quang	Dũng	03/09/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
106	CDCNOT20B04	Nguyễn Khánh	Duy	05/06/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
107	CDCNOT20B05	Hoàng Thái	Dương	24/10/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
108	CDCNOT20B06	Nguyễn Hải	Đăng	24/07/2007	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
109	CDCNOT20B07	Phạm Ngọc	Hải	08/10/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
110	CDCNOT20B08	Nguyễn Thế	Hoà	22/05/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
111	CDCNOT20B10	Nguyễn Cao Nhật	Hùng	03/11/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
112	CDCNOT20B11	Hoàng Gia	Huy	11/07/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
113	CDCNOT20B12	Lê Đình	Huy	24/06/2007	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
114	CDCNOT20B13	Nguyễn Phú Gia	Huy	08/08/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
115	CDCNOT20B14	Nguyễn Ngọc	Khang	16/03/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
116	CDCNOT20B15	Ung Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
117	CDCNOT20B16	Đỗ Lê Anh	Khôi	23/05/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
118	CDCNOT20B17	Nguyễn Vương Bảo	Liêm	26/02/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
119	CDCNOT20B18	Nguyễn Ngô Bảo	Lộc	23/10/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
120	CDCNOT20B19	Võ Thành	Luân	29/08/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
121	CDCNOT20B20	Nguyễn Bắc	Ninh	20/02/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
122	CDCNOT20B21	Võ Lê Thành	Phát	29/05/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
123	CDCNOT20B22	Trương Tấn	Quang	30/12/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
124	CDCNOT20B23	Lê Minh	Quân	13/08/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
125	CDCNOT20B24	Nguyễn Hữu	Quý	22/02/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
126	CDCNOT20B25	Phan Ngọc	Rin	09/03/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
127	CDCNOT20B26	Nguyễn Phương	Tây	22/08/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
128	CDCNOT20B27	Trần Lâm Nhật	Tiến	13/09/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
129	CDCNOT20B28	Trần Trọng	Tín	11/10/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
130	CDCNOT20B29	Lê Hữu	Toàn	15/04/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
131	CDCNOT20B30	Nguyễn Trần Phương	Tú	15/10/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
132	CDCNOT20B31	Huỳnh Đức	Thiện	16/05/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
133	CDCNOT20B32	Nguyễn Đức	Thuận	15/07/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
134	CDCNOT20B33	Võ Thanh	Trường	04/08/2008	CĐ-CNOT20B	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
135	CDCNOT20C01	Phạm Công	Anh	27/08/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
136	CDCNOT20C02	Lê Đình Quốc	Đạt	01/08/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
137	CDCNOT20C03	Phạm Hoàng	Đăng	06/01/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
138	CDCNOT20C04	Nguyễn Vu	Hạo	06/05/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
139	CDCNOT20C05	Nguyễn Hoàng	Hiệp	07/06/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
140	CDCNOT20C06	Nguyễn Lê Huy	Hoàng	23/10/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
141	CDCNOT20C07	Nguyễn Phi	Hùng	11/07/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
142	CDCNOT20C08	Nguyễn Tuấn	Huy	17/09/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
143	CDCNOT20C09	Phan Lâm	Huy	26/03/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
144	CDCNOT20C10	Nguyễn Hữu	Hưởng	20/09/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
145	CDCNOT20C11	Ngô Trung	Kiên	30/06/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
146	CDCNOT20C12	Phạm Đình	Kiên	10/06/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
147	CDCNOT20C13	Ngô Lê Tuấn	Kiệt	24/09/2005	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
148	CDCNOT20C14	Nguyễn Châu	Khải	26/03/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
149	CDCNOT20C15	Trần Trí	Khiêm	09/10/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
150	CDCNOT20C16	Võ Đức Đăng	Khôi	28/06/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
151	CDCNOT20C17	Lê Thiên	Long	11/09/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
152	CDCNOT20C18	Nguyễn Thành	Luân	22/09/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
153	CDCNOT20C19	Phạm Trần Văn	Minh	04/04/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
154	CDCNOT20C20	Phạm Ninh Anh	Minh	03/09/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
155	CDCNOT20C21	Trần Văn	Nghĩa	19/03/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
156	CDCNOT20C22	Trần Đạt	Nguyên	15/01/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
157	CDCNOT20C23	Trần Đức	Phát	23/05/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
158	CDCNOT20C24	Đặng Minh	Quân	16/08/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
159	CDCNOT20C25	Nguyễn Anh	Quốc	25/02/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
160	CDCNOT20C26	Dương Mạnh	Quyền	07/07/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
161	CDCNOT20C27	Nguyễn Trí	Tài	04/11/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
162	CDCNOT20C28	Hoàng Thanh	Tuấn	23/01/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
163	CDCNOT20C29	Nguyễn Thanh	Thiên	03/08/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
164	CDCNOT20C30	Đinh Hữu	Thiện	23/12/2007	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
165	CDCNOT20C31	Trần Mạnh	Trí	12/09/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
166	CDCNOT20C32	Lê Đình	Trụ	10/03/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
167	CDCNOT20C34	Nguyễn Hải	Nhân	02/01/2008	CĐ-CNOT20C	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
168	CDCNOT20D01	Nguyễn Hoàng Bảo	An	27/12/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
169	CDCNOT20D02	Huỳnh Gia	Bảo	15/11/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
170	CDCNOT20D03	Nguyễn Hải	Bình	19/09/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
171	CDCNOT20D04	Võ Hoàng	Gia	17/11/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
172	CDCNOT20D05	Võ Bùi Chí	Hiệp	06/03/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
173	CDCNOT20D06	Lê Thanh	Hoàng	08/10/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
174	CDCNOT20D07	Trần Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
175	CDCNOT20D08	Tăng La	Huy	16/12/2007	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
176	CDCNOT20D09	Trần Tuấn	Huy	23/09/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
177	CDCNOT20D10	Nguyễn Huỳnh Trung	Kiên	15/01/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
178	CDCNOT20D11	Võ Trung	Kiên	11/01/2007	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
179	CDCNOT20D12	Võ Trọng	Khang	26/09/2007	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
180	CDCNOT20D13	Đặng Nguyên Duy	Khánh	02/10/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
181	CDCNOT20D14	Trần Lê Gia	Khiêm	25/06/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
182	CDCNOT20D15	Hồ Việt Anh	Khoa	05/04/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
183	CDCNOT20D16	Trần Ngọc	Khoa	03/02/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
184	CDCNOT20D17	Đặng Nhật	Khôi	07/09/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
185	CDCNOT20D18	Quách Đình	Mạnh	11/07/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
186	CDCNOT20D19	Trần Tiến	Minh	14/06/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
187	CDCNOT20D20	Trần Tường	Nghiêm	30/09/2007	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
188	CDCNOT20D21	Lê Tuấn	Nguyên	22/05/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
189	CDCNOT20D22	Nguyễn Kỳ	Nguyên	21/09/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
190	CDCNOT20D23	Bình Minh	Phi	03/12/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
191	CDCNOT20D24	Nguyễn Bảo	Tạng	28/04/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
192	CDCNOT20D25	Nguyễn Hoàng Anh	Tiến	05/01/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
193	CDCNOT20D26	Ngô Anh	Tuấn	01/08/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
194	CDCNOT20D27	Trần Đăng	Tuấn	17/07/2007	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
195	CDCNOT20D28	Huỳnh Lê Nhật	Thiện	08/12/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
196	CDCNOT20D29	Lê Viêt	Thịnh	29/12/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
197	CDCNOT20D30	Vô Minh	Trí	06/10/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
198	CDCNOT20D31	Lê Khánh	Trọng	22/02/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
199	CDCNOT20D32	Lương Công	Trường	15/02/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
200	CDCNOT20D33	Nguyễn Quang	Vinh	22/07/2008	CĐ-CNOT20D	2.200.000	7.700.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
201	CDDICN20A01	Nguyễn Văn	An	25/01/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
202	CDDICN20A02	Lý Huỳnh Gia	Bảo	24/03/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
203	CDDICN20A03	Nguyễn Viêt	Bảo	28/10/2007	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
204	CDDICN20A04	Nguyễn Phạm	Duy	26/12/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
205	CDDICN20A05	Trần Minh	Đăng	22/11/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
206	CDDICN20A06	Hán Văn	Gia	04/10/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
207	CDDICN20A07	Đàng Trương Khánh	Hòa	29/08/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
208	CDDICN20A08	Đặng Minh	Hoài	02/04/2007	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
209	CDDICN20A09	Đinh Văn	Hoàn	10/04/2004	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
210	CDDICN20A10	Hà Thanh	Hoàng	18/12/2007	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
211	CDDICN20A11	Ung Minh	Hoàng	11/08/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
212	CDDICN20A12	Nông Trường	Huy	21/04/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
213	CDDICN20A13	Nguyễn Thành	Hưng	29/02/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
214	CDDICN20A14	Vạn Anh	Kiệt	19/03/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
215	CDDICN20A15	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	02/01/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
216	CDDICN20A16	Nguyễn Thành	Khải	05/04/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
217	CDDICN20A17	Nguyễn Gia	Khiêm	14/01/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
218	CDDICN20A18	Tiêu Thanh	Khôi	23/05/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
219	CDDICN20A19	Nguyễn Thành	Lộc	26/10/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
220	CDDICN20A20	Lê Ngọc	Nam	01/10/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
221	CDDICN20A22	Đỗ Thanh	Nhã	23/07/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
222	CDDICN20A23	Trần Hà Tứ Thành	Quyền	15/07/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
223	CDDICN20A24	Nguyễn Hữu	Tài	02/11/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
224	CDDICN20A25	Trần Cao	Tiến	27/01/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
225	CDDICN20A26	Nguyễn Thanh	Tú	26/07/2007	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
226	CDDICN20A27	Nguyễn Anh	Tuấn	24/12/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
227	CDDICN20A28	Nguyễn Xuân	Thái	07/06/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
228	CDDICN20A29	Đàng Minh	Thiên	03/01/2007	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
229	CDDICN20A30	Nguyễn Thái	Thuận	07/08/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
230	CDDICN20A31	Phạm Minh	Thuận	17/09/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
231	CDDICN20A32	Huỳnh Văn	Trợ	21/01/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
232	CDDICN20A33	Trần Văn	Trung	13/03/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
233	CDDICN20A34	Trịnh Thành	Trung	30/06/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
234	CDDICN20A35	Trương Ngọc	Trung	26/05/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
235	CDDICN20A36	Đoàn Quốc	Việt	09/04/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
236	CDDICN20A37	Võ Quang	Vinh	13/02/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
237	CDDICN20A38	Nguyễn Anh	Tuấn	31/10/2008	CĐ-ĐCN20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
238	CDDICN20B01	Huỳnh Minh	Anh	23/07/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
239	CDDICN20B02	Trần Thanh	Bình	29/06/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
240	CDDICN20B03	Phạm Công	Chánh	12/05/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
241	CDDICN20B04	Đoàn Công	Danh	03/03/2006	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
242	CDDICN20B05	Mã Quang	Dur	02/02/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
243	CDDICN20B06	Đàng Nguy Ngọc	Đại	18/09/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
244	CDDICN20B07	Phan Đình	Đạt	04/07/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
245	CDDICN20B08	Hán Gia	Đạt	18/01/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
246	CDDICN20B09	Đỗ Minh	Hải	28/01/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
247	CDDICN20B10	Cao Thanh	Hoàng	22/10/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
248	CDDICN20B11	Cao Trương Huy	Hoàng	21/03/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
249	CDDICN20B12	Phạm Ngọc Huy	Hoàng	01/09/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
250	CDDICN20B13	Lê Văn	Hùng	15/04/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
251	CDDICN20B14	Tăng Văn	Huy	14/08/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
252	CDDICN20B15	Huỳnh Khắc	Hữu	05/01/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
253	CDDICN20B16	Đàng Tuấn	Kiệt	21/03/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
254	CDDICN20B18	Nại Hoàng	Khải	19/02/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
255	CDDICN20B19	Trần Công	Khải	28/05/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
256	CDDICN20B20	Phạm Ngọc	Khánh	22/10/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
257	CDDICN20B21	Huỳnh Anh	Khoa	29/10/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
258	CDDICN20B22	Phạm Đỗ Hữu	Lộc	10/07/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
259	CDDICN20B23	Quảng Đại	Lượng	14/12/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
260	CDDICN20B24	Huỳnh Duy	Nam	16/11/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
261	CDDICN20B25	Lê Quốc	Nghĩa	24/01/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
262	CDDICN20B26	Nguyễn Minh	Ngọc	26/11/2007	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
263	CDDICN20B27	Lê Tiến	Nhân	16/09/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
264	CDDICN20B28	Phạm Huỳnh Anh	Nhật	25/12/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
265	CDDICN20B29	Lê Ngọc	Quân	25/09/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
266	CDDICN20B30	Võ Nam	Quốc	18/07/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
267	CDDICN20B31	Bùi Thanh	Sang	02/02/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
268	CDDICN20B32	Lê Minh	Tâm	30/10/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
269	CDDICN20B33	Nguyễn Cao Phương	Tín	22/07/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
270	CDDICN20B34	Võ Trung	Thái	19/09/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
271	CDDICN20B35	Trần Minh	Thuận	28/10/2005	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
272	CDDICN20B36	Thuận Văn	Trát	03/05/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
273	CDDICN20B37	Trần Tuấn	Vin	04/08/2008	CĐ-ĐCN20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
274	CDDICN20C01	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	16/09/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
275	CDDICN20C02	Lê Khắc	Bảo	06/11/2007	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
276	CDDICN20C03	Trần Hữu	Cường	17/08/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
277	CDDICN20C04	Đặng Trần Ngọc	Chương	04/11/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
278	CDDICN20C05	Nguyễn Hữu	Duy	30/01/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
279	CDDICN20C06	Nguyễn Lê Hoàng	Duy	11/07/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
280	CDDICN20C07	Nguyễn Minh	Duy	01/10/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
281	CDDICN20C08	Hồ Văn	Dương	04/02/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
282	CDDICN20C09	Nguyễn Minh	Đăng	21/12/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
283	CDDICN20C10	Võ Ngọc	Đăng	04/02/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
284	CDDICN20C11	Võ Trần Huỳnh	Hoan	28/01/2001	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
285	CDDICN20C12	Huỳnh Quốc	Huy	17/02/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
286	CDDICN20C13	Trần Gia	Huy	10/09/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
287	CDDICN20C14	Võ Đức	Huy	22/03/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
288	CDDICN20C15	Nguyễn Minh	Hưng	27/04/2007	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
289	CDDICN20C16	Lê Huỳnh Tấn	Kiệt	17/03/2007	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
290	CDDICN20C17	Nguyễn Phi	Lâm	12/04/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
291	CDDICN20C18	Bùi Vũ	Nam	27/11/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
292	CDDICN20C19	Nguyễn Hồng	Ngọc	09/09/2007	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
293	CDDICN20C20	Huỳnh Lê Bảo	Nguyên	24/01/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
294	CDDICN20C21	Lê Nguyễn Việt	Quân	08/11/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
295	CDDICN20C22	Bùi Viết Trọng	Sang	26/10/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
296	CDDICN20C23	Võ Thành	Tài	24/08/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
297	CDDICN20C24	Phan Xuân	Tân	08/01/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
298	CDDICN20C25	Phan Phước	Toàn	11/06/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
299	CDDICN20C26	Lê Thanh	Tùng	28/08/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
300	CDDICN20C27	Đặng Tuấn	Thành	15/09/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
301	CDDICN20C28	Lê Quyền Minh	Thịnh	23/11/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
302	CDDICN20C29	Trần Lê Xuân	Thịnh	03/07/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
303	CDDICN20C30	Sử Ngọc	Thuật	10/01/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
304	CDDICN20C31	Nguyễn Văn	Thức	26/01/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
305	CDDICN20C32	Phan Quốc	Trường	01/12/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
306	CDDICN20C33	Nguyễn Quốc	Việt	16/01/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
307	CDDICN20C34	Trương Lê Quốc	Việt	22/08/2007	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
308	CDDICN20C35	Lê Tấn Hùng	Vinh	08/03/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
309	CDDICN20C36	Nguyễn Hoàng	Vũ	29/03/2008	CĐ-ĐCN20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
310	CDDICN20D01	Nguyễn Thế	Anh	30/12/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
311	CDDICN20D02	Huỳnh	Chính	09/01/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
312	CDDICN20D03	Nguyễn Tấn	Duy	09/01/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
313	CDDICN20D04	Đặng Minh	Đạt	10/04/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
314	CDDICN20D05	Lê Phú	Hậu	10/02/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
315	CDDICN20D06	Lê Huy	Hoàng	14/08/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
316	CDDICN20D07	Trương Công	Hoàng	17/04/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
317	CDDICN20D08	Ngô Vĩnh	Hùng	12/10/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
318	CDDICN20D09	Lê Quốc	Huy	16/02/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
319	CDDICN20D10	Nguyễn Lê Anh	Huy	01/12/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
320	CDDICN20D11	Võ Nhất	Huy	06/02/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
321	CDDICN20D13	Trịnh Y	Kiện	31/08/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
322	CDDICN20D14	Lương Anh	Kiệt	19/07/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
323	CDDICN20D15	Trần Bảo	Kha	12/12/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
324	CDDICN20D16	Lê Quang Huỳnh	Khang	08/07/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
325	CDDICN20D17	Lê Duy	Khương	23/01/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
326	CDDICN20D18	Nguyễn Tiểu	Long	17/03/2007	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
327	CDDICN20D19	Trần Huỳnh Bảo	Nam	28/12/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
328	CDDICN20D20	Kiều Ngọc	Nghĩa	30/10/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
329	CDDICN20D21	Nguyễn Trung	Nguyên	15/04/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
330	CDDICN20D22	Đổng Duy	Phong	03/04/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
331	CDDICN20D23	Nguyễn Thành	Phụng	24/10/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
332	CDDICN20D24	Nguyễn Thành	Phước	24/10/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
333	CDDICN20D25	Nguyễn Duy	Quang	18/03/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
334	CDDICN20D26	Nguyễn Việt	Quốc	03/03/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
335	CDDICN20D27	Nguyễn Hoài	Sang	05/02/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
336	CDDICN20D28	Huỳnh Đăng	Son	07/10/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
337	CDDICN20D29	Nguyễn Quốc	Son	01/08/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
338	CDDICN20D30	Nguyễn Thành	Tiến	08/03/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
339	CDDICN20D31	Mai Anh	Tú	01/09/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
340	CDDICN20D32	Nguyễn Ngô Duy	Tuệ	21/01/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
341	CDDICN20D33	Lộ Xuân	Thạch	08/07/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
342	CDDICN20D34	Nguyễn Văn	Thắng	01/12/1990	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
343	CDDICN20D35	Nguyễn Tấn	Thiện	02/02/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
344	CDDICN20D36	Lương Hưng	Thịnh	08/03/2002	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
345	CDDICN20D37	Bùi Thái Chuẩn	Trí	09/11/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
346	CDDICN20D38	Tổng Thành	Văn	11/11/2008	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
347	CDDICN20D39	Trần Anh	Vũ	23/03/2007	CĐ-ĐCN20D	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
348	CDCNDT20A01	Hồ Sỹ	An	04/12/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
349	CDCNDT20A02	Khổng Hồng	Anh	11/03/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
350	CDCNDT20A03	Trần Võ Nguyên	Bảo	10/06/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
351	CDCNDT20A04	Nguyễn Thanh	Bình	24/08/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
352	CDCNDT20A05	Nguyễn Quốc	Cường	16/04/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
353	CDCNDT20A06	Nguyễn Nguyên	Chương	02/07/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
354	CDCNDT20A07	Phú Văn	Dun	13/06/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
355	CDCNDT20A08	Lê Mạnh	Dũng	27/09/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
356	CDCNDT20A09	Trần Ngọc	Duy	02/06/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
357	CDCNDT20A10	Nguyễn Duy	Đan	05/01/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
358	CDCNDT20A11	Lương Thành	Đạt	13/10/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
359	CDCNDT20A12	Lương Công	Đức	04/01/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
360	CDCNDT20A13	Trần Đình	Đức	01/10/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
361	CDCNDT20A14	Lê Huy	Hiệp	28/02/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
362	CDCNDT20A15	Lê Huy	Hoàng	04/04/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
363	CDCNDT20A16	Nguyễn Nhật	Hoàng	06/07/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
364	CDCNDT20A17	Lâm Phạm Duy	Hưng	07/01/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
365	CDCNDT20A18	Nguyễn Quốc	Hưng	02/07/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
366	CDCNDT20A19	Nguyễn Việt	Hưng	02/07/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
367	CDCNDT20A20	Lê Hoàng Bảo	Khang	05/12/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
368	CDCNDT20A21	Trần Anh	Khoa	23/06/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
369	CDCNDT20A22	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	30/12/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
370	CDCNDT20A23	Đỗ Hữu	Luân	05/07/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
371	CDCNDT20A24	Thiệt Ngọc	Nam	01/05/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
372	CDCNDT20A25	Trần Hoàng Bảo	Nhật	25/08/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
373	CDCNDT20A26	Nguyễn Nhật	Phong	26/08/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
374	CDCNDT20A27	Lương Hồng	Phúc	18/12/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
375	CDCNDT20A28	Phạm Tấn	Tài	30/05/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
376	CDCNDT20A29	Ngô Hùng	Tân	26/01/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
377	CDCNDT20A30	Phan Sỹ	Tiến	09/03/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
378	CDCNDT20A31	Huỳnh Anh	Tuấn	07/07/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
379	CDCNDT20A32	Hồ Viết	Thắng	16/05/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
380	CDCNDT20A33	Nguyễn Tấn	Thắng	09/10/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
381	CDCNDT20A34	Nguyễn Trung	Thông	15/03/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
382	CDCNDT20A35	Huỳnh Văn	Trí	09/09/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
383	CDCNDT20A36	Hứa Đan	Trường	07/06/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
384	CDCNDT20A37	Đặng Văn	Vàng	11/10/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
385	CDCNDT20A38	Phan Văn	Vũ	20/10/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
386	CDCNDT20A39	Trần Gia	Vỹ	24/11/2008	CĐ-ĐĐT20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
387	CDCNDT20B01	Mẫu Hoàng	Bừu	11/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
388	CDCNDT20B02	Phan Mạnh	Cường	26/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
389	CDCNDT20B03	Huỳnh Chiêm	Duẩn	16/05/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
390	CDCNDT20B04	Đặng Quốc	Dũng	04/11/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
391	CDCNDT20B05	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
392	CDCNDT20B07	Nguyễn Mạc Tấn	Đạt	20/12/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
393	CDCNDT20B08	Nguyễn Tiến	Đạt	01/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
394	CDCNDT20B09	Đặng Văn	Đông	13/12/2002	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
395	CDCNDT20B10	Nguyễn Đức	Hải	02/06/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
396	CDCNDT20B11	Đỗ Nhất	Hoàng	22/12/2006	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
397	CDCNDT20B12	Nguyễn Gia	Huy	15/07/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
398	CDCNDT20B13	Nguyễn Hữu	Huy	25/02/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
399	CDCNDT20B14	Phan Tấn	Kiệt	17/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
400	CDCNDT20B15	Trần Duy	Khánh	17/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
401	CDCNDT20B16	Đặng Quang	Khôi	10/06/2007	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
402	CDCNDT20B17	Trương Quốc	Long	17/02/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
403	CDCNDT20B18	Hàng Xuân	Lộc	02/02/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
404	CDCNDT20B19	Dương Đức	Mạnh	05/06/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
405	CDCNDT20B20	Nguyễn Lê	Nhân	14/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
406	CDCNDT20B21	Nguyễn Triết	Nhân	03/10/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
407	CDCNDT20B22	Trương Văn	Phi	18/01/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
408	CDCNDT20B23	Bùi Hùng	Phong	28/12/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
409	CDCNDT20B24	Đỗ Quang	Phong	24/01/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
410	CDCNDT20B25	Nguyễn Thanh	Phong	07/03/2007	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
411	CDCNDT20B26	Nguyễn Sỹ	Phú	04/04/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
412	CDCNDT20B27	Vũ Nguyễn Thiên	Phúc	08/02/2006	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
413	CDCNDT20B28	Nguyễn Băng	Quang	15/05/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
414	CDCNDT20B29	Đào Khánh	Sơn	27/07/2007	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
415	CDCNDT20B30	Lê Tiến	Tây	10/02/2005	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
416	CDCNDT20B31	Nguyễn Việt	Tĩnh	03/12/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
417	CDCNDT20B32	Trần Văn	Toàn	03/01/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
418	CDCNDT20B34	Nguyễn Thanh	Tú	19/04/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
419	CDCNDT20B35	Nguyễn Thái	Tuấn	03/08/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
420	CDCNDT20B36	Võ Văn	Tuấn	26/12/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
421	CDCNDT20B37	Mai Đạt	Thành	09/07/2007	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
422	CDCNDT20B38	Huỳnh Tấn	Thịnh	24/12/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
423	CDCNDT20B39	Nguyễn Phạm Thành	Trí	11/09/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
424	CDCNDT20B40	Võ Nguyễn Minh	Trí	28/08/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
425	CDCNDT20B41	Nguyễn Công	Vin	19/05/2004	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
426	CDCNDT20B42	Nguyễn Thiên	Vũ	21/07/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C	D	E	F	G=F*5*70%	H
427	CDCNDT20B43	Trần Minh Ý	21/03/2008	CĐ-ĐĐT20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
428	CDHDDL20A01	Ngô Lê Hoàng Anh	28/10/2008	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
429	CDHDDL20A02	Nguyễn Phi An	01/02/2007	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
430	CDHDDL20A03	Nguyễn Hoàng Anh	05/12/2008	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
431	CDHDDL20A04	Nguyễn Trần Đăng	04/01/2008	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
432	CDHDDL20A05	Phan Thị Trà	16/07/2008	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
433	CDHDDL20A06	Trần Văn	14/02/2005	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
434	CDHDDL20A07	Nguyễn Phương Vy	12/07/2008	CĐ-HDDL20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
435	CDKTCK20A01	Đặng Hoài An	24/12/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
436	CDKTCK20A02	Cao Xuân	26/11/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
437	CDKTCK20A03	Nguyễn Phan Hoàng	09/05/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
438	CDKTCK20A04	Bùi Khánh	09/05/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
439	CDKTCK20A05	Trần Tiến	20/04/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
440	CDKTCK20A06	Phan Tấn	15/08/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
441	CDKTCK20A07	Hoàng Trung	18/11/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
442	CDKTCK20A08	Nguyễn Quốc	23/11/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
443	CDKTCK20A09	Nguyễn Quốc	17/06/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
444	CDKTCK20A10	Trần Tuấn	18/12/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
445	CDKTCK20A11	Dương Quân	06/10/2005	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
446	CDKTCK20A12	Trần Huy	13/03/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
447	CDKTCK20A13	Hàng Anh	12/03/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
448	CDKTCK20A14	Nguyễn Thành	04/05/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
449	CDKTCK20A15	Đàng Quang	06/01/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
450	CDKTCK20A16	Trần Anh	19/07/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
451	CDKTCK20A17	Lê Trọng	Nghĩa	22/08/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
452	CDKTCK20A18	Mang Hoàng Ái	Nhân	29/03/2007	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
453	CDKTCK20A19	Trần Minh	Nhựt	02/09/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
454	CDKTCK20A20	Võ Đặng Duy	Phong	22/10/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
455	CDKTCK20A21	Phạm Ngọc	Phước	19/03/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
456	CDKTCK20A22	Nguyễn Trọng	Tài	08/11/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
457	CDKTCK20A23	Nguyễn Phúc	Toàn	13/01/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
458	CDKTCK20A24	Võ Nhật	Thịnh	12/01/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
459	CDKTCK20A25	Nguyễn Minh	Triều	10/07/2005	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
460	CDKTCK20A26	Nguyễn Tấn	Vinh	18/10/2008	CĐ-KTCK20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
461	CDKTCK20B01	Nguyễn Quỳnh	Bảo	11/07/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
462	CDKTCK20B02	Nguyễn Tấn	Đạt	23/07/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
463	CDKTCK20B03	Trương Đỗ	Đạt	27/04/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
464	CDKTCK20B04	Trần Hữu	Hiền	12/02/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
465	CDKTCK20B05	Trần Gia	Huy	04/03/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
466	CDKTCK20B06	Trần Anh	Khoa	04/04/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
467	CDKTCK20B07	Cao Đình	Khôi	05/01/2007	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
468	CDKTCK20B08	Đoàn Nhật	Long	29/04/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
469	CDKTCK20B09	Nguyễn Tấn	Lộc	21/12/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
470	CDKTCK20B10	Văn Trí	Minh	02/06/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
471	CDKTCK20B11	Huỳnh Chiêm Nhật	Nam	29/11/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
472	CDKTCK20B12	Mai Trung	Nguyên	26/01/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
473	CDKTCK20B13	Trương Thành	Nhân	17/11/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
474	CDKTCK20B14	Trần Tiến	Phát	10/12/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
475	CDKTCK20B15	Bùi Huy	Phúc	30/01/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
476	CDKTCK20B16	Nguyễn Văn	Rỹ	27/11/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
477	CDKTCK20B17	Nguyễn Thanh	Tú	01/10/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
478	CDKTCK20B18	Võ Bá	Tuấn	10/07/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
479	CDKTCK20B19	Lê Hùng	Thiện	06/11/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
480	CDKTCK20B20	Nguyễn	Thuận	24/12/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
481	CDKTCK20B21	Nguyễn Hoàng	Vinh	27/08/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
482	CDKTCK20B22	Trương Hoàng	Vinh	14/04/2008	CĐ-KTCK20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
483	CDKTML20A01	Lưu Kỳ	An	03/12/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
484	CDKTML20A03	Lâm Chí	Bảo	15/09/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
485	CDKTML20A04	Lại Văn	Cường	17/10/2007	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
486	CDKTML20A05	Trịnh Quang	Duy	01/10/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
487	CDKTML20A06	Biện Anh	Hào	18/11/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
488	CDKTML20A08	Nguyễn Đặng Duy	Hiệu	13/07/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
489	CDKTML20A09	Nguyễn Nhật	Hoài	18/11/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
490	CDKTML20A10	Đặng Nguyễn Nhật	Huy	03/07/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
491	CDKTML20A11	Lê Xuân	Huy	16/10/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
492	CDKTML20A12	Nguyễn Tấn	Huy	05/08/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
493	CDKTML20A13	Phó Phúc	Hưng	13/09/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
494	CDKTML20A14	Dương Tấn	Khang	22/12/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
495	CDKTML20A15	Nguyễn Đăng	Khoa	28/09/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
496	CDKTML20A16	Chăm Lía Ya	Lâm	01/06/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
497	CDKTML20A17	Lê Hoàng	Long	04/04/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
498	CDKTML20A18	Nguyễn Nhật	Minh	02/07/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
499	CDKTML20A19	Nguyễn Hoài	Nam	02/06/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
500	CDKTML20A20	Trương Đại	Phong	17/10/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
501	CDKTML20A21	Nguyễn Trần	Phụng	16/08/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
502	CDKTML20A22	Nguyễn Xuân	Quang	08/03/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
503	CDKTML20A23	Nguyễn Nguyên An	Quân	20/09/2006	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
504	CDKTML20A24	Nguyễn Gia	Sự	31/03/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
505	CDKTML20A25	Phạm Hồng	Tiến	26/02/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
506	CDKTML20A26	Phạm Minh	Tú	07/12/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
507	CDKTML20A27	Phạm Minh	Tuấn	11/08/2005	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
508	CDKTML20A28	Lê Hữu	Tý	31/05/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
509	CDKTML20A29	Lê Phan	Thành	18/04/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
510	CDKTML20A30	Trần Trọng	Trung	27/07/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
511	CDKTML20A31	Nguyễn Hoàng	Việt	03/01/2008	CĐ-KTML20A	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
512	CDKTML20B01	Trần Hoài	An	19/05/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
513	CDKTML20B02	Huỳnh Quý	Bảo	03/07/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
514	CDKTML20B03	Võ Ngọc	Cường	31/10/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
515	CDKTML20B04	Nguyễn Tấn	Dũng	20/09/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
516	CDKTML20B05	Quảng Mậu Phú	Đạt	15/06/2007	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
517	CDKTML20B06	Nguyễn	Giáp	16/09/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
518	CDKTML20B07	Nguyễn Dương Công	Hậu	11/04/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
519	CDKTML20B08	Nguyễn Nhật	Hiếu	23/07/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
520	CDKTML20B09	Phan Nhật Minh	Hoàng	24/01/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
521	CDKTML20B10	Võ Phạm Nhất	Huy	19/12/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
522	CDKTML20B11	Cao Huỳnh Quốc	Hưng	09/03/2006	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
523	CDKTML20B12	Lại Minh Tuấn	Kha	30/09/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
524	CDKTML20B13	Trương Tấn	Khang	13/12/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
525	CDKTML20B14	Nguyễn Văn Quốc	Khánh	03/11/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
526	CDKTML20B15	Phạm Đăng	Khôi	23/01/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
527	CDKTML20B16	Đinh Văn	Lân	18/02/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
528	CDKTML20B17	Lê Xuân	Lập	05/05/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
529	CDKTML20B18	Lê Huỳnh	Long	15/06/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
530	CDKTML20B19	Nguyễn Ngọc	Minh	18/08/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
531	CDKTML20B20	Trần Mai Hoàng	Nguyên	28/11/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
532	CDKTML20B21	Nguyễn Hoàng	Nhân	16/08/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
533	CDKTML20B22	Trần Minh	Phát	25/04/2003	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
534	CDKTML20B23	Huỳnh Quang	Phú	13/08/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
535	CDKTML20B24	Võ Nhật	Phước	28/02/2007	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
536	CDKTML20B25	Mai Trần Xuân	Quyền	08/04/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
537	CDKTML20B26	Trần Anh	Tú	25/08/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
538	CDKTML20B27	Trần Ngọc	Tú	16/10/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
539	CDKTML20B29	Nguyễn Chí	Thành	03/03/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
540	CDKTML20B30	Nguyễn Minh	Thắng	15/05/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
541	CDKTML20B31	Võ Văn	Thiện	13/03/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
542	CDKTML20B32	Nguyễn Phú	Vinh	10/03/2008	CĐ-KTML20B	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
543	CDKTML20C03	Nguyễn Quốc	Duy	12/06/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
544	CDKTML20C04	Hà Quốc	Đình	07/11/2007	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
545	CDKTML20C05	Nguyễn Đức	Hiền	03/06/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
546	CDKTML20C06	Đặng Minh	Hiếu	20/03/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
547	CDKTML20C07	Nguyễn Đình	Hòa	19/01/2007	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
548	CDKTML20C08	Võ Tá Gia	Huấn	08/07/2005	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
549	CDKTML20C09	Đặng Anh	Kiệt	30/07/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
550	CDKTML20C10	Nguyễn Cao Anh	Kiệt	12/09/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
551	CDKTML20C11	Trần Duy	Khoa	12/01/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
552	CDKTML20C12	Nguyễn Duy	Lâm	31/12/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
553	CDKTML20C13	Nguyễn Chí	Lễ	04/03/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
554	CDKTML20C14	Nguyễn Bảo Thành	Long	17/01/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
555	CDKTML20C15	Mai Chí	Nguyễn	29/09/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
556	CDKTML20C16	Trần Trọng	Nhân	28/09/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
557	CDKTML20C17	Phan Nhật	Phong	09/10/2007	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
558	CDKTML20C18	Nguyễn Đình	Phúc	02/11/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
559	CDKTML20C19	Trần Minh	Phương	04/04/2000	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
560	CDKTML20C20	Phạm Minh	Quân	28/06/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
561	CDKTML20C21	Mai Tấn	Tài	01/12/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
562	CDKTML20C22	Huỳnh Bá	Tiến	22/08/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
563	CDKTML20C23	Đào Nguyễn Anh	Tuấn	27/01/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
564	CDKTML20C24	Võ Hoàng	Thành	29/11/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
565	CDKTML20C25	Lê Trần Quốc	Thắng	02/04/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
566	CDKTML20C26	Huỳnh Thanh	Thiên	22/12/2007	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
567	CDKTML20C27	Nguyễn Phan Chí	Thiện	16/06/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
568	CDKTML20C28	Lê Xuân	Thịnh	26/06/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
569	CDKTML20C29	Nguyễn Tiến	Thịnh	03/02/2007	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
570	CDKTML20C30	Nguyễn Thanh	Thuận	04/01/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
571	CDKTML20C31	Phan Hoàng	Thuận	19/01/2004	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
572	CDKTML20C32	Nguyễn Đào Anh	Trình	18/02/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
573	CDKTML20C33	Lê Thanh Thiên	Trưởng	08/03/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
574	CDKTML20C34	Nguyễn Tấn	Xanh	22/09/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
575	CDKTML20C35	Đặng Nhật	Tường	12/08/2008	CĐ-KTML20C	2.000.000	7.000.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
576	CDKTXD20A01	Nguyễn Thái	Bình	15/01/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
577	CDKTXD20A02	Lê Trung	Duân	17/12/2003	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
578	CDKTXD20A03	Đinh Khánh	Duy	09/11/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
579	CDKTXD20A04	Nguyễn Tiến	Đạt	02/11/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
580	CDKTXD20A05	Võ Thành	Đạt	07/10/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
581	CDKTXD20A06	Đặng Minh	Định	19/01/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
582	CDKTXD20A07	Nguyễn Thượng	Hải	22/10/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
583	CDKTXD20A08	Trần Đức Huy	Hoàng	12/09/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
584	CDKTXD20A09	Phan Đăng	Khải	26/08/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
585	CDKTXD20A10	Nguyễn Phúc Đăng	Khoa	13/05/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
586	CDKTXD20A11	Trần Ngọc	Luận	15/04/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
587	CDKTXD20A12	Mã Thạch	Mạnh	14/02/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
588	CDKTXD20A13	Phạm Ngọc	Nam	10/06/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
589	CDKTXD20A14	Ngô Võ Tô	Ny	26/04/2005	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
590	CDKTXD20A15	Lê Hiếu	Nghĩa	29/10/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
591	CDKTXD20A16	Lữ Hữu	Nghiêm	03/11/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
592	CDKTXD20A17	Nguyễn Tuấn	Nguyên	12/11/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
593	CDKTXD20A18	Trần Khải	Nguyên	09/08/2007	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
594	CDKTXD20A19	Lê Trung	Nhật	26/11/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Mức học phí/tháng (đồng)	Tổng tiền giảm học phí (đồng)	Đối tượng miễn học phí
A	B	C		D	E	F	G=F*5*70%	H
595	CDKTXD20A20	Trịnh Tiến	Phát	20/09/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
596	CDKTXD20A21	Võ Thành Thiện	Phúc	30/05/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
597	CDKTXD20A22	Lê Huy	Quang	29/06/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
598	CDKTXD20A23	Huỳnh Hoàng Hải	Quân	23/09/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
599	CDKTXD20A24	Bùi Võ Công	Sang	24/09/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
600	CDKTXD20A25	Nguyễn Võ Hoàng	Son	20/11/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
601	CDKTXD20A26	Nguyễn Anh	Tuấn	09/10/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
602	CDKTXD20A27	Thái Minh	Tý	09/02/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
603	CDKTXD20A28	Lê Nguyễn Hoàng	Thanh	01/09/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
604	CDKTXD20A29	Phạm Quốc	Thành	01/01/2005	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
605	CDKTXD20A30	Lê Công	Thắng	10/05/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
606	CDKTXD20A31	Biện Tấn	Thiện	18/06/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
607	CDKTXD20A32	Nguyễn Minh	Thông	05/09/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
608	CDKTXD20A33	Hán Văn	Thuận	10/01/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
609	CDKTXD20A34	Phương Kiến	Văn	08/02/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
610	CDKTXD20A35	Phạm Nguyễn Hoàng Anh Vũ		25/12/2008	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
611	CDKTXD20A36	Hà Thanh	Danh	05/01/2007	CĐ-KTXD20	1.800.000	6.300.000	Sinh viên học nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
612	CDCNTT20A02	Lù Anh	Bá	26/01/2008	CĐ-CNTT20	1.700.000	5.950.000	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn
613	CDCNTT20A12	Pi Năng Mơ	Kham	18/05/2008	CĐ-CNTT20	1.700.000	5.950.000	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thường trú ở xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
Tổng: 613							4.318.300.000	

Danh sách này có 613 sinh viên